

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Cường;
2. Bà Trịnh Thúy Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát Viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Loan T**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp K, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú : Ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp K, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-3-2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Loan T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 có tổ chức lễ cưới, đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T đánh bài, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã.

Ngoài ra, anh T còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị bắt gặp và anh T cũng thừa nhận có quan hệ lẳng nhăng bên ngoài. Chị khuyên nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi.

Khoảng cuối năm 2017, chị T về nhà cha mẹ ruột tại ấp N, xã B sống đến nay. Quá trình ly thân, anh T không liên lạc hay thăm hỏi vợ con, không bàn bạc việc đoàn tụ gia đình

Về hôn nhân: Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày: 09-01-2018 hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu* phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt không lý do, xem như từ chối quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Loan T đối với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng con tên T.

Ghi nhận: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T theo đúng quy định pháp luật nhưng đến giờ này anh T vẫn vắng mặt, xem như anh T từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn

tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị T, xét lời trình bày của chị T xác định chị và anh T tự nguyện chung sống vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14-8-2008 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Quá trình giải quyết và tại Tòa hôm nay, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T. Xét thấy: Chị T và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004. Vợ chồng chung sống, chị T nhận thấy không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã do anh T đánh bài không lo làm ăn. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, anh T không liên lạc thăm hỏi vợ con, không có thiện chí vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 (một) con chung.

Quá trình giải quyết và tại Tòa hôm nay, chị T yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, quá trình ly thân cháu T sống với chị T, cháu T khỏe mạnh, vẫn phát triển bình thường. Mặc khác, cháu T dưới 36 (ba mươi sáu) tháng tuổi được giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T là phù hợp pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Loan T và anh Nguyễn Văn T.

Chị T và anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày: 09-01-2018.

Ghi nhận: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Loan T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0010248 ngày 06-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị Thảo có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hiền